

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – ĐỀ SỐ 7**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên.

Hướng dẫn lời giải chi tiết**Thực hiện: Ban chuyên môn của Loigiaihay**

1A	2A	3D	4B	5C	6C	7B	8A	9C	10B
11A	12D	13B	14D	15C	16C	17D	18C	19A	20D

Câu 1: Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương.
- B. Nấm bụng dê.
- C. Nấm mốc.
- D. Nấm men.

Phương pháp giải:

Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của nấm hương

Cách giải:

Đáp án A

Câu 2: Trong các thực vật sau, loài nào được xếp vào nhóm Hạt kín?

- A. Cây bưởi.
- B. Cây vạn tuế.
- C. Rêu tản.
- D. Cây thông.

Phương pháp giải:

Cây bưởi được xếp vào nhóm thực vật hạt kín

Cách giải:

Đáp án A

Câu 3: Ví dụ nào dưới đây nói về vai trò của động vật với tự nhiên?

- A. Động vật cung cấp nguyên liệu phục vụ cho đời sống.
- B. Động vật có thể sử dụng để làm đồ mỹ nghệ, đồ trang sức.
- C. Động vật giúp con người bảo vệ mùa màng.
- D. Động vật giúp thụ phấn và phát tán hạt cây.

Phương pháp giải:

Động vật giúp thụ phấn và phát tán hạt cây.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 4: Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

- A. Điều hòa khí hậu.
- B. Cung cấp đất phi nông nghiệp.
- C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên.
- D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã.

Phương pháp giải:

Rừng tự nhiên không cung cấp đất phi nông nghiệp và cũng không nên chuyển thành đất phi nông nghiệp mà cần được gìn giữ và bảo tồn.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 5: Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?

- A. Cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.
- B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây bào tằm, cây vạn tuế.
- C. Cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.
- D. Cây thông, cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

Phương pháp giải:

Cây dương xỉ, cây thông, cây rêu không thuộc ngành Hạt kín.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 6: Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- C. Gây bệnh viêm gan B ở người.
- D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Phương pháp giải:

Tác nhân gây ra bệnh viêm gan B ở người là virus, không phải nấm.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 7: Vì sao nói Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành thực vật?

- A. Vì chúng có hệ mạch.
- B. Vì chúng có hạt nằm trong quả.
- C. Vì chúng sống trên cạn.
- D. Vì chúng có rễ thật.

Phương pháp giải:

Ngành Hạt kín là ngành có ưu thế lớn nhất trong các ngành động vật vì hạt của chúng được bảo vệ trong quả nên sẽ không chịu ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và sẽ đảm bảo được độ nảy mầm cao hơn.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 8: Nhóm các loài chim có ích là?

- A. Chim sâu, chim cú, chim ruồi.
- B. Chim sẻ, chim nhạn, chim vàng anh.
- C. Chim bồ câu, chim gõ kiến, chim yểng.
- D. Chim cắt, chim vành khuyên, chim công.

Phương pháp giải:

- Chim sẻ ăn hạt lúa, có hại cho nông nghiệp.
- Chim gõ kiến gây hại đồ gỗ, thân cây.

- Chim cắt rình bắt gà, vịt con.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 9: Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Đốt rừng làm nương rẫy.
- B. Xây dựng nhiều đập thủy điện.
- C. Trồng cây gây rừng.
- D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp.

Phương pháp giải:

Trồng rừng giúp phủ xanh đồi trọc, phục hồi lại môi trường sống của các loài sinh vật và từ đó hỗ trợ khôi phục đa dạng sinh học.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 10: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- B. Số lượng loài và môi trường sống.
- C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.
- D. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.

Phương pháp giải:

Môi trường sống và số lượng loài là 2 yếu tố chính thể hiện rõ nhất sự đa dạng của các loài động vật.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 11: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá.
- B. Mặt trên của lá.
- C. Thân cây.
- D. Rễ cây.

Phương pháp giải:

Các túi bào tử thường tập trung ở mặt dưới của lá tạo thành các ổ túi bào tử.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 12: Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.
- B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Phương pháp giải:

Nếu dừng hết các hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung cấp các loại thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu... và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người nên chúng ta cần khai thác một cách hợp lí mà không nên dừng hẳn.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 13: Địa y được hình thành như thế nào?

- A. Do sự cộng sinh giữa nấm và công trùng.
- B. Do sự cộng sinh giữa nấm và một số loài tảo.
- C. Do sự cộng sinh giữa nấm và vi khuẩn.
- D. Do sự cộng sinh giữa nấm và thực vật.

Phương pháp giải:

Địa y được hình thành do sự cộng sinh giữa nấm và một số loài tảo. Nấm hút nước và muối khoáng cung cấp cho tảo, còn tảo có diệp lục nên quang hợp tổng hợp chất hữu cơ nuôi sống cả hai.

Cách giải:

Đáp án B

Câu 14: Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Lên men bánh, bia, rượu...
- B. Cung cấp thức ăn.
- C. Dùng làm thuốc.
- D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

Phương pháp giải:

Trong tự nhiên, nấm có vai trò chủ yếu là tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật thành các chất đơn giản cung cấp cho cây xanh và làm sạch môi trường.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 15: Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch.
- B. Rắn, cá heo, hổ.
- C. Ruồi, muỗi, chuột
- D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi.

Phương pháp giải:

Các loài động vật là vật chủ trung gian truyền bệnh thường gặp là: ruồi, muỗi, chuột, dơi.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 16: Chọn đáp án đúng?

- A. $1 \text{ J} = 1000 \text{ kJ}$.
- B. $1 \text{ kJ} = 100 \text{ J}$.
- C. $1 \text{ cal} \approx 4,2 \text{ J}$.
- D. $1 \text{ J} \approx 4,2 \text{ cal}$.

Phương pháp giải:

A – sai vì $1 \text{ J} = 0,001 \text{ kJ}$.

B – sai vì $1 \text{ kJ} = 1000 \text{ J}$.

C – đúng.

D – sai vì $1 \text{ cal} \approx 4,2 \text{ J}$.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 17: Chọn phát biểu đúng về năng lượng từ Mặt Trời?

- A. Năng lượng từ Mặt Trời là năng lượng không có sẵn.
- B. Thiết bị sử dụng năng lượng Mặt Trời có giá thành và chi phí lắp đặt cao.
- C. Thiết bị sử dụng năng lượng Mặt Trời, khi hết hạn sử dụng vẫn còn rác thải là các pin

Mặt Trời.

D. Cả B và C.

Phương pháp giải:

Giá thành và chi phí lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng từ Mặt Trời cao và các pin Mặt Trời khi hết hạn sử dụng vẫn chưa có cách xử lý hợp lý.

Cách giải:

Đáp án D

Câu 18: Năng lượng hao phí xuất hiện trong quá trình:

A. chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác.

B. chuyển hóa từ vật này sang vật khác.

C. cả A và B.

D. trường hợp khác.

Phương pháp giải:

Năng lượng hao phí xuất hiện trong quá trình chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác và từ vật này sang vật khác.

Cách giải:

Đáp án C

Câu 19: Năng lượng địa nhiệt là năng lượng thu được từ:

A. sức nóng bên trong lõi Trái Đất.

B. thực vật, gỗ, rom và chất thải.

C. sức chảy của dòng nước.

D. cả ba đáp án trên.

Phương pháp giải:

Năng lượng địa nhiệt là năng lượng thu được từ sức nóng bên trong lõi Trái Đất.

Cách giải:

Đáp án A

Câu 20: Nguồn năng lượng trong tự nhiên gồm:

A. nguồn năng lượng hữu ích.

B. nguồn năng lượng hao phí và nguồn năng lượng hữu ích.

C. nguồn năng lượng không tái tạo.

D. nguồn năng lượng tái tạo và nguồn năng lượng không tái tạo.

Phương pháp giải:

Nguồn năng lượng trong tự nhiên gồm nguồn năng lượng tái tạo và nguồn năng lượng không tái tạo.

Cách giải:

Đáp án D